

Số: 2339/QĐ-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quyết định số 306/QĐ-ĐHYDCT ngày 10/3/2015 của Hiệu trưởng Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-ĐHYDCT ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng trường đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên;

Căn cứ Quyết định số 306/ QĐ-ĐHYDCT 10/03/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc Ban hành Ban hành Quy định về Hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Xét đề nghị của Trường Phòng Nghiên cứu khoa học-Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quyết định số 306/QĐ-ĐHYDCT ngày 10/3/2015 của Hiệu trưởng Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với giảng viên Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ như sau:

- **Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Định mức số giờ hoạt động nghiên cứu khoa học và quy đổi giờ chuẩn**

STT	Chức danh giảng viên	Giờ hoạt động nghiên cứu khoa học	Giờ chuẩn nghiên cứu khoa học
1	Giáo sư và Phó Giáo sư	800	170
2	Tiến sĩ	700	150
3	Giảng viên chính	600	130
4	Giảng viên	500	110
5	Giảng viên trẻ < 5 năm công tác	400	80

1. Quy đổi giờ hoạt động nghiên cứu khoa học thành giờ chuẩn: khoảng 5 giờ hoạt động nghiên cứu khoa học = 1 giờ chuẩn nghiên cứu khoa học.

2. Các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý có nghĩa vụ hoàn thành giờ chuẩn nghiên cứu khoa học theo định mức dưới đây:

- Hiệu trưởng:	15% định mức
- Phó Hiệu trưởng:	20% định mức
- Trưởng phòng:	25% định mức
- Phó Trưởng phòng:	30% định mức
- Trưởng khoa	70% định mức
- Phó Trưởng khoa	75% định mức
- Trưởng bộ môn:	80% định mức
- Phó trưởng bộ môn, trợ lý khoa, chủ nhiệm lớp:	85% định mức
- Bí thư đảng uỷ, chủ tịch hội đồng trường	50% định mức
- Phó bí thư, uỷ viên thường vụ đảng uỷ, phó chủ tịch công đoàn, trưởng ban thanh tra nhân dân, trưởng ban nữ công, chủ tịch hội cựu tịch hội Cựu chiến binh:	55% định mức
- Bí thư đoàn trường	50% định mức
- Phó bí thư đoàn trường	70% định mức

3. Các cán bộ thực hiện công tác kiêm nhiệm có nghĩa vụ hoàn thành giờ chuẩn nghiên cứu khoa học theo hệ số kiêm nhiệm đã ban hành. Mỗi cán bộ được chọn thực hiện theo định mức cao nhất.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8: Cách tính giờ chuẩn nghiên cứu khoa học

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học

STT	Hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến	Đơn vị tính	Cấp Nhà Nước	Cấp Bộ/TP/tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp Khoa
1	Xây dựng đề cương NCKH (sau khi được phê duyệt)	Đề cương	120	40	-	-
2	Thực hiện đề tài (được nghiệm thu)	Đề tài	600	200	60	-
3	Sáng kiến cải tiến (được nghiệm thu)	Đề tài	600	200	60	20

Ghi chú:

Đề tài hợp tác với chuyên gia nước ngoài (có đủ hồ sơ: Đề cương, hợp đồng, bản ký hợp tác và kinh phí được duyệt) được tính tương đương đề tài cấp tỉnh.

2. Viết bài đăng trên tập san, tạp chí khoa học

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Giờ chuẩn
1	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế	Bài	
	- Chỉ có mã số ISSN		120
	- Thuộc hệ thống ISI/SCIE/Scopus và xếp hạng Q4		150
	- Xếp hạng Q3		180
	- Xếp hạng Q2		210
- Xếp hạng Q1	240		
2	Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước có mã số ISN	Bài	40

3	Trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị quốc tế (có chứng nhận)	Bài	40
4	Bài báo cáo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội nghị quốc tế (international proceedings)	Bài	20
5	Trình bày báo cáo khoa học tại các hội nghị trong nước (có chứng nhận)	Bài	20
6	Bài báo cáo khoa học được đăng trên Kỷ yếu hội nghị trong nước	Bài	10
7	Trình bày báo cáo chuyên đề cấp Khoa (có phê duyệt của trường)	Bài	10
8	Tham gia chủ tọa đoàn hội nghị trong nước (có chứng nhận)	Hội nghị	30
9	Tham gia chủ tọa đoàn hội nghị quốc tế (có chứng nhận)	Hội nghị	60
10	Tham gia hội nghị trong nước hoặc các khoá tập huấn ngắn hạn trong nước (có giấy chứng nhận)	Hội nghị/Lớp	2

Ghi chú:

Hội nghị quốc tế được hưởng giờ NCKH theo quy định này được hiểu là:

Hội nghị sử dụng ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh/Pháp hoặc ngôn ngữ khác, có sự tham gia của người nước ngoài (trong thành phần chủ tọa đoàn hoặc báo cáo viên), có kỷ yếu hội nghị (có Proceeding bằng tiếng Anh, Pháp hoặc ngôn ngữ khác).

3. Ban biên tập tập san, tạp chí Trường

STT	Tham gia hội đồng	Đơn vị tính	Giờ chuẩn		
			Tổng biên tập	Phó Tổng biên tập	Thư ký
1	Ban biên tập tạp chí Trường	Cuốn	10	10	5
2	Ban biên tập tạp chí tiếng Anh của Trường	Cuốn	20	20	10

4. Đọc hiệu đính bài đăng tập san, tạp chí

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Giờ chuẩn
1	Đọc hiệu đính bài đăng tạp chí Trường	Bài	5
2	Đọc hiệu đính bài đăng tạp chí tiếng Anh của Trường	Bài	10
3	Đọc hiệu đính bài đăng tạp chí khoa học quốc tế có chỉ số (ISSN)	Bài	20

5. Hướng dẫn luận văn, luận án

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Giờ chuẩn
1	Hướng dẫn luận án nghiên cứu sinh - Mỗi năm (chỉ tính từ năm 1 đến năm 3) - Bảo vệ thành công	Đề tài	30 120

2	Hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II, cao học, bác sĩ nội trú	Đề tài	30
3	Hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp I	Đề tài	15
4	Hướng dẫn chuyên đề tốt nghiệp đại học	Đề tài	10
5	Hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Trường: - Giải nhất trở lên - Giải nhì - Giải ba	Đề tài	20 15 10
6	Hướng dẫn sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp quốc gia: - Giải nhất trở lên - Giải nhì - Giải ba	Đề tài	60 45 30

6. Nghiệm thu đề tài, chấm luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Tham gia hội đồng	Đơn vị tính	Giờ chuẩn			
			Chủ tịch	Thư ký	Phản biện	Ủy viên
1	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Nhà nước	Đề tài	20	15	10	8
2	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp Bộ/ Tỉnh/ Thành phố	Đề tài	10	5	5	3
3	Hội đồng nghiệm thu cơ sở đề tài cấp Bộ/ Tỉnh/ Thành phố	Đề tài	7	4	4	2
4	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp cơ sở	Đề tài	5	3	3	2
5	Hội đồng duyệt đề cương đề tài cấp cơ sở	Đề tài	5	2	2	2
6	Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường	Đề tài	15	10	10	5
7	Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp bộ môn	Đề tài	7	5	5	3
8	Hội đồng bảo vệ luận văn chuyên khoa cấp II, chuyên khoa cấp I, cao học, bác sĩ nội trú	Đề tài	2	2	2	1

7. Biên soạn chương trình, giáo trình, sách

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Giờ chuẩn
1	Ban biên tập chương trình chi tiết	Chương trình	100
2	Đọc phản biện chương trình chi tiết	Chương trình	20
3	Ban biên soạn đề cương chi tiết học phần được nghiệm thu	1 tín chỉ	20
4	Ban biên soạn giáo trình lý thuyết được nghiệm thu cấp Khoa (Trường ra quyết định sử dụng)	1 tín chỉ	50
5	Ban biên soạn giáo trình lý thuyết được nghiệm thu cấp Trường	1 tín chỉ	100

6	Ban biên soạn giáo trình lý thuyết được nghiệm thu cấp Trường và đã xuất bản thành sách (có chỉ số ISBN)	Cuốn	150
7	Biên soạn sách tham khảo trên 100 trang	Cuốn	40
8	Biên soạn sách tham khảo dưới 100 trang	Cuốn	30
9	Biên soạn sách chuyên khảo trên 100 trang	Cuốn	50
10	Biên soạn sách chuyên khảo dưới 100 trang	Cuốn	40
11	Biên soạn chương sách tiếng Việt (có ISBN)	Chương	20
12	Biên soạn sách tham khảo tiếng Anh trên 100	Cuốn	160
13	Biên soạn sách tham khảo tiếng Anh dưới 100	Cuốn	120
14	Biên soạn sách chuyên khảo tiếng Anh trên 100	Cuốn	200
15	Biên soạn sách chuyên khảo tiếng Anh dưới 100	Cuốn	160
16	Biên soạn chương sách tiếng Anh (có ISBN)	Chương	50
Chương trình tiên tiến			
17	Ban biên tập chương trình chi tiết	Chương	200
18	Đọc phản biện chương trình chi tiết	Chương	40
19	Ban biên soạn đề cương chi tiết học phần được	1 tín chỉ	40
20	Ban biên soạn giáo trình lý thuyết được nghiệm thu cấp Khoa (Trường ra quyết định sử dụng)	1 tín chỉ	100
21	Ban biên soạn giáo trình lý thuyết được nghiệm thu cấp Trường	1 tín chỉ	200

Ghi chú:

- Biên soạn sách tham khảo và sách chuyên khảo phải được nhà trường thẩm định.
- Biên soạn sách: chủ biên, đồng chủ biên và các đồng tác giả tự phân chia giờ chuẩn theo tỷ lệ số bài tham gia trong sách biên soạn.

8. Tham gia hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình, sách

STT	Tham gia hội đồng	Đơn vị tính	Giờ chuẩn			
			Chủ tịch	Thư ký	Phản biện	Ủy viên
1	Hội đồng thẩm định chương trình	Cuốn	4	3	7	2
2	Hội đồng thẩm định giáo trình cấp Khoa	Cuốn	4	3	7	2
3	Hội đồng thẩm định giáo trình cấp	Cuốn	5	4	8	3
4	Hội đồng thẩm định sách tham khảo	Cuốn	3	2	5	1
5	Hội đồng thẩm định sách chuyên khảo	Cuốn	3	2	5	1
Chương trình tiên tiến						
6	Hội đồng thẩm định chương trình tiên	Cuốn	8	6	14	4
7	Hội đồng thẩm định giáo trình cấp Khoa	Cuốn	8	6	14	4
8	Hội đồng thẩm định giáo trình cấp Trường	Cuốn	10	8	16	6

9. Tham gia hội đồng khoa học đào tạo, chức danh Giáo sư, Phó giáo sư cơ sở

STT	Tham gia hội đồng	Đơn vị tính	Giờ chuẩn			
			Chủ tịch	Phó chủ tịch	Thường trực	Ủy viên
1	Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Năm	30	30	30	20
2	Hội đồng khoa	Năm	10	10	-	10
3	Hội đồng chức danh Giáo sư/Phó giáo sư cơ sở	Năm	10	10	-	10
4	Tổ giúp việc cho Hội đồng chức danh Giáo sư/Phó giáo sư cơ sở	Năm				5

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế

STT	Hoạt động	Đơn vị tính	Giờ chuẩn
1	Tiếp và làm việc với đoàn quốc tế	Buổi	2
2	Biên dịch tài liệu, phiên dịch cho các buổi tiếp đoàn	Buổi	2
3	Ban tổ chức hội nghị, hội thảo có người nước ngoài do các đơn vị thuộc Trường tổ chức	Buổi	10
4	Ban tổ chức hội nghị, hội thảo có người nước ngoài do Trường đăng cai tổ chức	Buổi	20
5	Biên dịch tài liệu, phiên dịch cho các buổi hội nghị, hội thảo có người nước ngoài do Trường đăng cai tổ chức	Buổi	4
6	Tham dự hội nghị, hội thảo có người nước ngoài do Trường đăng cai tổ chức	Buổi	2
7	Tham dự hội nghị, hội thảo có người nước ngoài do các đơn vị ngoài Trường tổ chức	Buổi	2
8	Tham quan học tập, tập huấn nước ngoài nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ (có chứng nhận) - < 1 tháng - >=1 tháng	Đợt	10 20
9	Giảng dạy sinh viên quốc tế	Buổi	2
10	Mời giảng chuyên gia nước ngoài	Hợp đồng mời giảng	40
11	Tìm đối tác nước ngoài hợp tác, làm việc với trường	Hợp đồng, bản ghi nhớ	10
12	Dự án trao đổi giáo dục, hợp tác quốc tế trong NCKH, và khám chữa bệnh từ thiện	Dự án	60

13	Tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ:	Chứng chỉ	
	- TOEFL từ 450 trở lên, hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc các văn bằng, chứng chỉ tương đương		20
	- IELTS từ 6.0 trở lên, TOEFL 550 trở lên,		40

Ghi chú:

Mục 10, 11, 12 gồm mời giảng chuyên gia nước ngoài; tìm đối tác nước ngoài hợp tác, làm việc với trường và Dự án: bộ môn tự phân chia giờ chuẩn theo tỷ lệ đóng góp của các giảng viên trong bộ môn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.
2. Các ông/bà Trường Khoa, Phòng, Ban, Đơn vị thuộc trường và toàn thể giảng viên trong Trường căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, P. NCKH-HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

* Nguyễn Trung Kiên